

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU VÀ DỰ BÁO MẶT HÀNG RAU CỦ
THÁNG 10 VÀ 10 THÁNG NĂM 2024

(Thực hiện nhiệm vụ “Cung cấp thông tin phân tích và dự báo thị trường nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiêu thụ nông sản trong nước” năm 2024)

MỤC LỤC

I. NGUỒN CUNG	2
1. Tình hình sản xuất rau củ	2
2. Tình hình nhập khẩu	2
II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ.....	5
1. Tiêu thụ trong nước	5
2. Tình hình xuất khẩu	5
III. DỰ BÁO, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.....	9

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Kim ngạch nhập khẩu rau củ tháng 9 và 9 tháng năm 2024, phân theo chủng loại ..	3
Bảng 2: Kim ngạch nhập khẩu rau củ tháng 9 và 9 tháng năm 2024, phân theo thị trường ...	4
Bảng 4: Kim ngạch xuất khẩu rau củ tháng 9 và 9 tháng năm 2024, phân theo chủng loại ...	6
Bảng 5: Kim ngạch xuất khẩu rau củ tháng 9 và 9 tháng năm 2024, phân theo thị trường	7
Bảng 6: Doanh nghiệp xuất khẩu rau củ của Việt Nam trong 9 tháng năm 2024.....	8

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: So sánh cơ cấu mặt hàng rau củ nhập khẩu của Việt Nam.....	3
Biểu đồ 2: So sánh cơ cấu thị trường nhập khẩu rau củ của Việt Nam.....	5
Biểu đồ 3: So sánh cơ cấu mặt hàng rau củ xuất khẩu của Việt Nam.....	6
Biểu đồ 4: So sánh cơ cấu thị trường xuất khẩu rau củ của Việt Nam.....	8

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU MẶT HÀNG RAU CỦ VÀ DỰ BÁO (Tháng 10 và 10 tháng năm 2024)

I. NGUỒN CUNG

1. Tình hình sản xuất rau củ

Trong 10 tháng năm 2024, diện tích rau các loại cả nước ước đạt 1.032,6 nghìn ha, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính cả năm 2024, diện tích rau các loại cả nước đạt 1,03 triệu ha, tăng 3,1% so với năm 2023; sản lượng ước đạt 19,7 triệu tấn, tăng 3,7% so với năm 2023.

Trong đề án Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề ra mục tiêu đến năm 2030 diện tích rau cả nước đạt khoảng 1,2-1,3 triệu ha; sản lượng rau cả nước đạt từ 23-24 triệu tấn; trong đó, sản lượng rau phục vụ chế biến khoảng 1-1,3 triệu tấn.

2. Tình hình nhập khẩu

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, tháng 9/2024, kim ngạch nhập khẩu rau củ đạt 69,9 triệu USD, tăng 6,5% so với tháng 8/2024. Tính chung 9 tháng năm 2024, kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này đạt 479,5 triệu USD, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 33,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu rau quả cả nước.

Trong đó, tỏi là mặt hàng được nhập khẩu nhiều nhất với 15,5 triệu USD, tăng 17,1% so với tháng 8/2024; lũy kế 9 tháng năm 2024 đạt 109,3 triệu USD, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 22,8% trong tổng kim ngạch nhập khẩu rau.

Xếp vị trí thứ hai là mặt hàng đậu các loại với 14,4 triệu USD, giảm 6,5% so với tháng trước đó; lũy kế 9 tháng năm 2024 đạt 133,7 triệu USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm tỷ trọng 27,9%. Tiếp theo là mặt hàng khoai tây với 8,7 triệu USD, tăng 80,0% so với tháng trước đó; lũy kế 9 tháng năm 2024 đạt 26,1 triệu USD, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm tỷ trọng 5,5%.

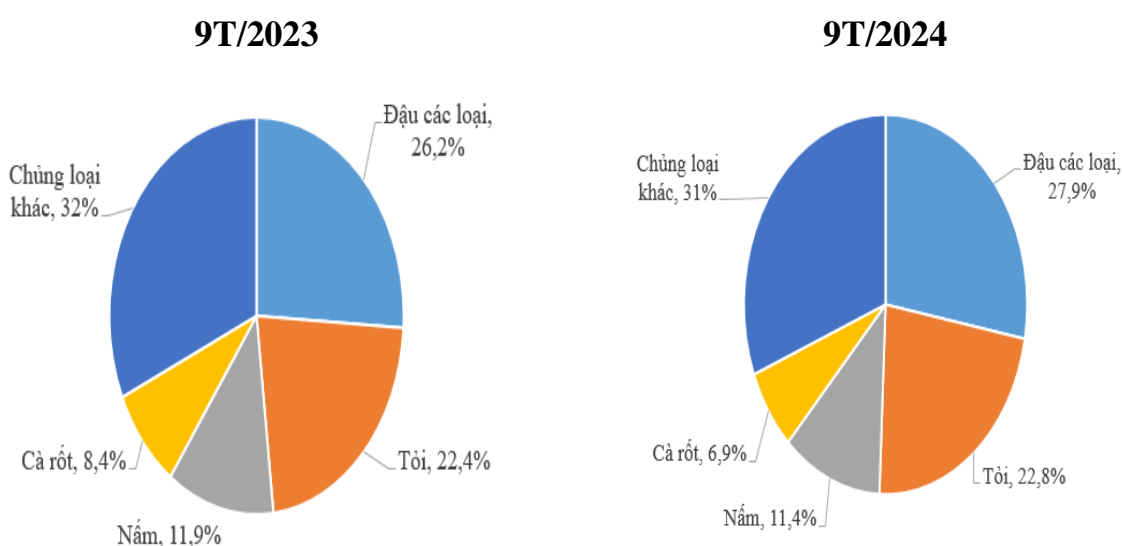
Tính chung 9 tháng năm 2024, nhập khẩu một số chủng loại rau củ của cả nước tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước như: xà lách (tăng 73,2%), cải thảo (tăng 42,8%), cải thìa (tăng 36,9%)... Tuy nhiên, nhập khẩu cải chíp, hành củ, hành tây, cà rốt... giảm so với cùng kỳ năm trước.

Bảng 1: Kim ngạch nhập khẩu rau củ tháng 9 và 9 tháng năm 2024, phân theo chủng loại

Chủng loại	T9/2024 (Nghìn USD)	T9/2024 so với T8/2024 (%)	T9/2024 so với T9/2023 (%)	9T/2024 (Nghìn USD)	9T/2024 so với 9T/2023 (%)
Tỏi	15.591,7	17,1	37,0	109.313,3	3,4
Đậu các loại	14.476,8	-6,5	3,7	133.737,6	8,2
Khoai tây	8.792,1	80,0	-3,4	26.143,2	0,1
Cà rốt	6.492,1	-2,2	-22,9	33.062,6	-16,5
Nấm	6.228,9	-4,4	-5,2	54.569,5	-2,9
Hành tây	3.917,7	-1,5	-7,6	25.384,4	-21,1
Bắp cải	2.366,6	-9,5	-28,8	13.768,6	38,4
Cải thảo	1.875,0	-4,2	1,3	15.274,6	42,8
Hành củ	1.574,4	-3,8	-53,8	11.079,5	-44,5
Mộc nhĩ	1.327,0	-23,9	-42,1	14.032,7	9,0

Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

Biểu đồ 1: So sánh cơ cấu mặt hàng rau củ nhập khẩu của Việt Nam



Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

+Thị trường nhập khẩu

Trong tháng 9 năm 2024, Trung Quốc là thị trường cung cấp rau củ lớn nhất cho Việt Nam, kim ngạch nhập khẩu từ thị trường này đạt hơn 321,9 triệu USD, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 67,1% trong tổng kim ngạch nhập khẩu rau củ của cả nước. Đứng thứ hai là thị trường Myanmar 86,3 triệu USD, tăng 30,9% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 18,0% trong tổng kim ngạch nhập khẩu rau củ của cả nước. Tiếp đến là thị trường Úc đạt 21,0 triệu USD, tăng 146,0% so cùng kỳ 2023, chiếm 4,4% trong tổng kim ngạch.

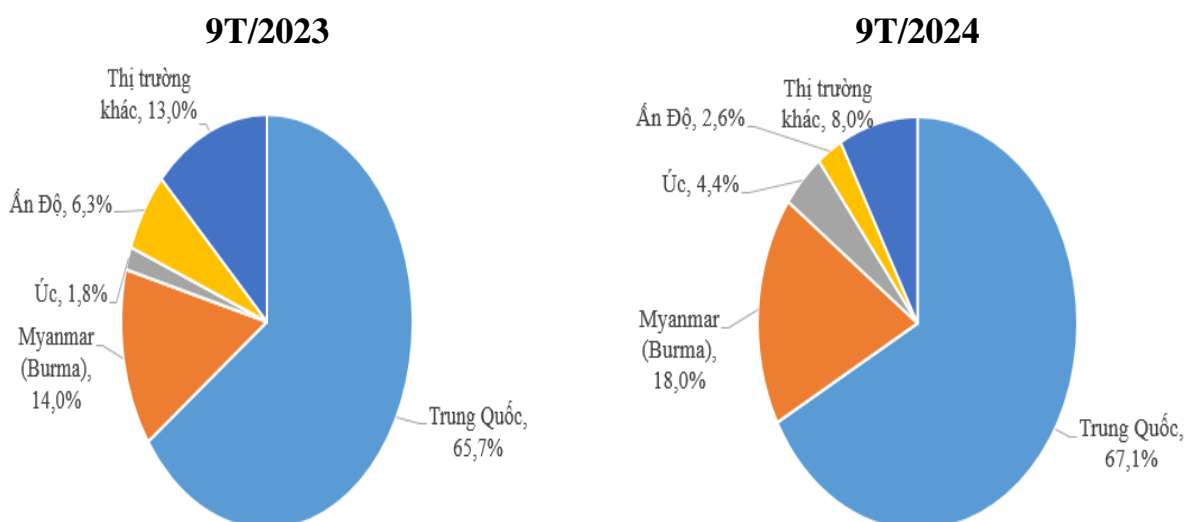
Cơ cấu thị trường nhập khẩu rau củ của Việt Nam có sự thay đổi khi tỷ trọng của thị trường Trung Quốc, Myanmar, Úc tăng; Trong khi thị phần từ thị trường Ấn Độ giảm nhẹ.

Bảng 2: Kim ngạch nhập khẩu rau củ tháng 9 và 9 tháng năm 2024, phân theo thị trường

Thị trường	T9/2024 (Nghìn USD)	T9/2024 so với T8/2024	T9/2024 so với T9/2023	9T/2024 (Nghìn USD)	9T/2024 so với 9T/2023 (%)
Trung Quốc	52.877,3	13,2	-0,1	321.915,3	3,8
Myanmar	7.309,9	-26,6	14,4	86.334,2	30,9
Úc	3.748,9	6,0	64,6	21.039,8	146,0
Thái Lan	1.701,3	137,5	604,2	7.480,6	59,7
Singapore	1.403,6	87,0	196,1	7.578,9	14,8
Hàn Quốc	580,7	182,4	-25,2	2.528,1	-25,5
Ấn Độ	526,2	-76,0	-80,4	12.672,6	-57,3
Nhật Bản	399,9	328,2	-4,1	1.290,6	3,2
Campuchia	202,3	693,3	-49,3	5.933,0	-65,0
Hồng Kông	196,0	977,5	0	406,2	22,3

Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

Biểu đồ 2: So sánh cơ cấu thị trường nhập khẩu rau củ của Việt Nam



Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ

1. Tiêu thụ trong nước

Theo thống kê, mỗi năm Việt Nam sản xuất được khoảng hơn 19 triệu tấn rau, củ các loại, trong đó nhu cầu tiêu thụ trong nước khoảng 14 triệu tấn, còn dư 4 triệu tấn cho xuất khẩu, hoặc trừ vào tổn thất sau thu hoạch và các nhu cầu khác.

2. Tình hình xuất khẩu

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, tháng 9/2024, kim ngạch xuất khẩu rau củ đạt 22,8 triệu USD, giảm 19,5% so với tháng 8/2024 và giảm 12,1% so với tháng 9/2023. Tính chung 9 tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này đạt 233,4 triệu USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 5,0% trong tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả của cả nước.

Trong đó, ớt là mặt hàng được xuất khẩu nhiều nhất với 3,4 triệu USD, giảm 20,7% so với tháng 8/2024; lũy kế 9 tháng năm 2024 đạt 54,9 triệu USD, giảm 3,1% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 23,5% trong tổng xuất khẩu rau củ cả nước. Tiếp theo là khoai lang với 2,2 triệu USD, giảm 30,8% so với tháng trước; lũy kế đạt 30,1 triệu USD, tăng 40,8%, chiếm tỷ trọng 12,9%. Xuất khẩu đậu các loại đạt 2,2 triệu USD, giảm 20,0% so với tháng 8/2024; lũy kế 9 tháng năm 2024 đạt 22,7 triệu USD, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 9,7% xuất khẩu rau củ cả nước.

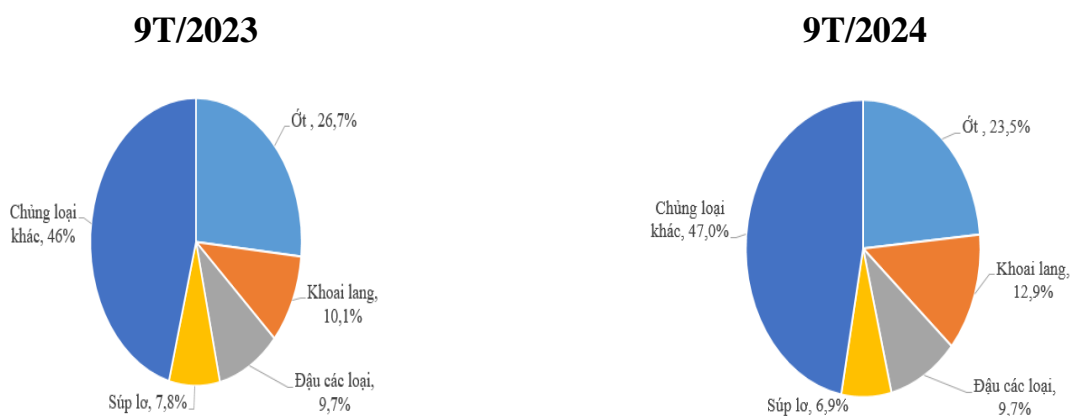
Tính chung 9 tháng năm 2024, xuất khẩu một số chủng loại rau củ của cả nước tăng trưởng với mức tăng 3 con số so với cùng kỳ năm trước như: khoai mì (tăng 568,2%), ngô (tăng 231,9%), tỏi (tăng 211,2%), ngó sen (tăng 174,8%) , xà lách (tăng 111,2%)... Trong khi, xuất khẩu hành tây, bắp non, cà tím... giảm so với cùng kỳ năm trước.

Bảng 3: Kim ngạch xuất khẩu rau củ tháng 9 và 9 tháng năm 2024, phân theo chủng loại

Chủng loại	T9/2024 (Nghìn USD)	T9/2024 so với T8/2024 (%)	T9/2024 so với T9/2023 (%)	9T/2024 (Nghìn USD)	9T/2024 so với 9T/2023 (%)
Ớt	3.413,4	-20,7	10,6	54.962,7	-3,1
Khoai lang	2.290,3	-30,8	9,1	30.148,1	40,8
Đậu các loại	2.248,6	-20,0	-26,6	22.705,3	10,3
Súp lơ	1.871,7	-38,0	-37,0	16.195,8	-2,8
Hành tây	1.833,4	393,7	-26,3	3.375,6	-45,1
Nấm các loại	1.469,6	81,5	12,4	8.346,4	-5,6
Cải thảo	1.299,1	-32,9	-34,4	12.704,6	34,9
Xà lách	905,1	108,4	121,4	3.600,1	111,2
Măng	815,9	13,4	51,1	5.088,8	30,2
Tỏi	714,7	-15,0	27,0	8.938,3	211,2

Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

Biểu đồ 3: So sánh cơ cấu mặt hàng rau củ xuất khẩu của Việt Nam



Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

Trong tháng 9/2024, Đài Loan là thị trường tiêu thụ rau củ lớn nhất của Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này đạt 9,1 triệu USD, giảm 14,6% so với tháng 8/2024; lũy kế 9 tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu rau củ sang Đài Loan đạt hơn 62,2 triệu USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 26,7% trong tổng kim ngạch xuất khẩu rau củ của cả nước.

Đứng thứ hai là thị trường Nhật Bản đạt 3,3 triệu USD, giảm 14,5% so với tháng 8/2024; lũy kế 9 tháng năm 2024 đạt 33,3 triệu USD, tăng 19,5% so với cùng kỳ 2023, chiếm 14,3% trong tổng kim ngạch. Tiếp đến là thị trường Hàn Quốc đạt 1,7 triệu USD, giảm 28,5% so với tháng 8/2024; lũy kế 9 tháng năm 2024 đạt 28,4 triệu USD, tăng 6,4% so cùng kỳ 2023, chiếm 12,2% trong tổng kim ngạch.

Tính chung 9 tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu rau củ của nước ta sang hầu hết các thị trường truyền thống đều tăng, ngoại trừ Lào, Trung Quốc, Campuchia... Đáng chú ý, tốc độ xuất khẩu rau củ sang thị trường Hà Lan, Đức, Thụy Sĩ ghi nhận mức tăng lên đến 3 con số.

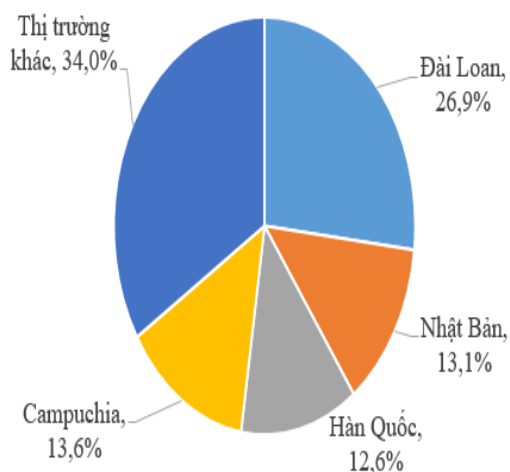
Bảng 4: Kim ngạch xuất khẩu rau củ tháng 9 và 9 tháng năm 2024, phân theo thị trường

Thị trường	T9/2024 (Nghìn USD)	T9/2024 so với T8/2024 (%)	T9/2024 so với T9/2023 (%)	9T/2024 (Nghìn USD)	9T/2024 so với 9T/2023 (%)
Đài Loan	9.194,0	-14,6	-27,2	62.275,1	8,9
Nhật Bản	3.380,1	-14,5	33,5	33.371,3	19,5
Hàn Quốc	1.763,4	-28,5	-4,8	28.448,0	6,4
Trung Quốc	1.501,9	-15,2	-3,9	14.606,2	-1,5
Hoa Kỳ	1.449,6	-24,0	-0,6	15.318,6	21,8
Singapore	959,0	-0,6	128,6	8.401,4	11,1
Malaixia	681,4	-27,0	26,6	7.027,5	13,8
Lào	526,4	-34,4	27,4	5.310,4	-7,2
Campuchia	462,6	-40,3	-67,0	25.574,1	-11,7
Thái Lan	460,3	21,0	59,6	4.064,4	72,7

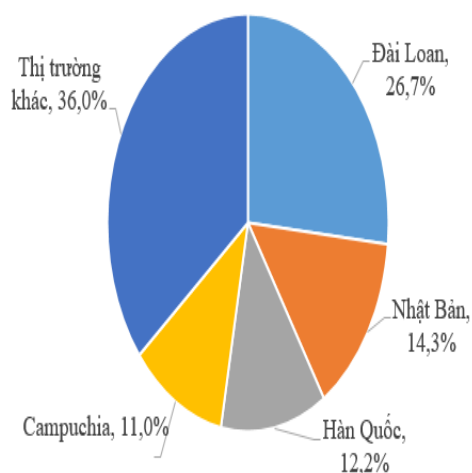
Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

Biểu đồ 4: So sánh cơ cấu thị trường xuất khẩu rau củ của Việt Nam

9T/2023



9T/2024



Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

Trong 9 tháng năm 2024, Công ty cổ phần Bắc Mỹ Châu là doanh nghiệp có kim ngạch xuất xuất rau củ lớn nhất của Việt Nam chiếm 5,2% tổng kim ngạch xuất xuất rau củ. Tiếp theo là Công ty cổ phần Nông Sản Hcd, chiếm 4,6% tổng kim ngạch xuất xuất rau củ, Công ty cổ phần rau quả thực phẩm An Giang chiếm 3,9% tổng kim ngạch xuất xuất rau củ.

Bảng 5: Doanh nghiệp xuất khẩu rau củ của Việt Nam trong 9 tháng năm 2024

Doanh nghiệp	Tỷ trọng (% theo KN)
Công ty cổ phần Bắc Mỹ Châu	5,2
Công ty cổ phần Nông Sản Hcd	4,6
Công ty cổ phần rau quả thực phẩm An Giang	3,9
Công ty TNHH dịch vụ xuất nhập khẩu Nam Dương	3,8
Công ty TNHH xuất nhập khẩu – rau quả Phú Mỹ Châu	2,9
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Xaxa	2,7
Công ty TNHH một thành viên An Hải Phát	2,7
Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại An Đại Phát	2,7
Công ty TNHH xuất nhập khẩu An Nguyên	1,6
Công ty cổ phần thủy sản Bạc Liêu	1,5

Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

III. DỰ BÁO, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Dự báo, xuất khẩu hàng rau củ của Việt Nam trong năm 2024 sẽ tiếp tục khởi sắc nhờ nhu cầu tại thị trường lớn và tiềm năng như Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc... tăng. Cụ thể:

Thị trường Đài Loan: Theo số liệu thống kê từ Cơ quan Hải quan Đài Loan, nhập khẩu hàng rau củ vào thị trường Đài Loan trong năm 2023 đạt 374,9 triệu USD, tăng 9,4% so với năm 2022. Trong đó, Việt Nam là thị trường cung cấp hàng rau củ lớn nhất cho thị trường Đài Loan, tỉ trọng nhập khẩu rau củ của Đài Loan từ Việt Nam chiếm 22,1%. Chúng loại rau củ nhập khẩu chủ yếu là: bắp cải, súp lơ, su hào, cải xoăn, hành tây, họ, tỏi, tỏi tây và các loại cải bắp tươi hoặc ướp lạnh...

Người tiêu dùng tại thị trường Đài Loan đang quan tâm nhiều tới các sản phẩm rau củ của Việt Nam, mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu hàng rau củ sang thị trường Đài Loan trong thời gian tới khi nhu cầu nhập khẩu chủng loại này của thị trường Đài Loan ngày càng tăng.

Thị trường Nhật Bản: Trong thời gian qua, kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Nhật Bản tăng lên đáng kể. Trong đó, tập trung vào các loại rau quả có lợi thế, như: hành tây, họ, tỏi, cà rốt, củ cải, cây diếp xoăn, cần tây và các loại rau họ đậu khác... Tuy nhiên, tỷ trọng nhập khẩu rau củ của Nhật Bản từ Việt Nam còn thấp ở mức 1,5%.

Do vậy, để nâng cao hiệu quả xuất khẩu rau quả Việt Nam vào thị trường Nhật Bản thì các doanh nghiệp cần tập trung xây dựng vùng nguyên liệu chuyên canh chất lượng cao; ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất rau quả; đảm bảo chất lượng sản phẩm; phát triển hệ thống logistics ngành rau quả. Chú trọng phát triển công nghiệp phụ trợ phục vụ ngành rau quả; phát triển các loại bao bì đóng gói rau quả tươi và sản phẩm chế biến thân thiện môi trường, các loại phụ gia thực phẩm, chất bảo quản rau quả đảm bảo an toàn thực phẩm; Đầu tư đồng bộ hạ tầng để giảm chi phí vận chuyển và phát triển ngành logistics theo chuỗi cho nông sản với giá thành thấp nhằm tăng tính cạnh tranh cho rau quả xuất khẩu.

Thị trường Trung Quốc, cơ hội xuất khẩu sẽ thuận lợi khi Việt Nam đã được xuất khẩu ớt chính ngạch sang Trung Quốc giúp kim ngạch mặt hàng này tăng mạnh. Hiện Trung Quốc là thị trường xuất khẩu ớt lớn nhất của Việt Nam, chiếm 26,8% tổng kim ngạch xuất khẩu. Một số loại ớt xuất khẩu phải kể đến như: Ớt chỉ thiên, ớt hiểm, ớt sừng vàng, ớt ngọt, ớt chỉ địa.

Mặc dù tỷ trọng ớt của Việt Nam tại Trung Quốc chỉ ở mức thấp, nhưng việc Trung Quốc nhập khẩu trở lại ớt của Việt Nam cho thấy Trung Quốc vẫn có nhu cầu lớn đối với loại quả này.

Trong thời gian tới, để đẩy mạnh xuất khẩu ớt sang thị trường Trung Quốc, rất cần sự vào cuộc đồng bộ của các ban, ngành trong việc tăng cường xúc tiến thương mại đối với loại gia vị này, ngoài ra, điều kiện tiên quyết để quả ớt tươi có thể xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc thì cần phải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định của thị trường này đề ra.

Tuy nhiên, hiện nay xuất khẩu mặt hàng ớt của Việt Nam đang phải đối mặt với không ít khó khăn; theo đó, tháng 6/2024, Ủy ban châu Âu đã đăng Công báo Quy định số 2024/1662 ký ngày 11/6/2024 về rà soát áp dụng các biện pháp tăng cường kiểm tra bổ sung, biện pháp khẩn cấp quản lý nhập khẩu hàng nông sản, thực phẩm từ các nước thứ 3 vào EU theo quy định 2019/1973.

Cụ thể, các sản phẩm nông sản gồm ớt, thanh long, đậu bắp của Việt Nam tiếp tục bị EU tăng tần suất kiểm tra, siết chặt các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm.

Trong đó, đối với sản phẩm ớt, EU áp dụng với tần suất kiểm tra 50%; đồng thời kèm theo các lô hàng là Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, kết quả phân tích kiểm nghiệm về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật tồn dư trong sản phẩm. Đây là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam.

Do vậy, để tiếp tục xuất khẩu ổn định các mặt hàng nông sản vào thị trường EU, trong đó có ớt, các doanh nghiệp sản xuất hàng nông sản, lương thực thực phẩm cần nâng cao công tác quản lý chất lượng sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu của thị trường này.